

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 351/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Hóc Môn, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 649/2017/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2017, về “Tranh chấp thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1954; địa chỉ: 37/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc T; địa chỉ: 37/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số công chứng 010101 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017 của Văn phòng công chứng Đất Việt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Vương Q – Luật sư Văn phòng luật sư T và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Tp.Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

+ Bà Phạm Thị R, sinh năm 1937; địa chỉ: 39/4B ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Ông Huỳnh Trí Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: 39/4D ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Chí H, sinh năm 1981; địa chỉ: 44/15 (số cũ) Đường số A, Phường B, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số công chứng 018276, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/11/2017 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh ngày 01/01/1962; thường trú: 40/44 đường T, Phường X, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 37/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Ông Huỳnh Trí H, sinh năm 1967;

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949,

Hộ khẩu thường trú: D2/52 Ấp A, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 37/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: 37/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Ông Huỳnh Trí C, sinh năm 1962;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1960;

+ Anh Huỳnh Trí S, sinh năm 1988;

+ Chị Trần Thúy Q, sinh năm 1991;

+ Cháu Huỳnh Trí B, sinh năm 2013;

+ Cháu Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 2017;

Người giám hộ của cháu B, H (bố mẹ ruột): Ông S, bà Q.

Cùng địa chỉ: 39/4C ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1968;

+ Anh Huỳnh Trí M, sinh năm 1993;

+ Chị Lê Thị Thoại M, sinh năm 1997;

+ Cháu Huỳnh Trí T, sinh năm 2015;

+ Cháu Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 2019,

Người giám hộ của cháu T, N (bố mẹ ruột): Ông M, bà M.

+ Chị Huỳnh Thị Phương D, sinh năm 1997;

+ Cháu Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2018;

Người giám hộ của cháu T (mẹ ruột): bà D.

Cùng địa chỉ: 39/4D ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Khắc Nhật L, sinh năm 1976;

+ Bà Huỳnh Thị Phương N, sinh năm 1983;

+ Cháu Lê Huỳnh Nhật T, sinh năm 2004;

+ Cháu Lê Huỳnh Nhật P, sinh năm 2010.

Người giám hộ của cháu T, P (bố mẹ ruột): Ông L, bà N.

Cùng địa chỉ: 39/4B ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di sản thừa kế do ông Huỳnh Trí C2 (Huỳnh Trí C2) chết ngày 24/02/1995 (theo Bản sao trích lục khai tử số 242/TLKT-BS ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã X) là thửa đất số 621, tờ bản đồ số 3, diện tích 2254m² (đất thổ), tọa lạc tại xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A124178, số vào sổ cấp GCN: 00178/QSDĐ/25-01-1992 số 05/QĐ-UB ngày 25/01/1992, đo đạc thực tế là 1988.2m² theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 105989/TTĐĐBĐ-CNHM ngày 09/11/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Huỳnh Trí C2 và bà Nguyễn Thị T (chết) có 03 người con là Huỳnh Trí H (hy sinh năm 1964), Huỳnh Trí B (sinh năm 1936, hy sinh năm 1966), Huỳnh Trí S (sinh năm 1941, hy sinh năm 1966). Ông Huỳnh Trí C2 và bà Trần Thị P (chết) có 01 người con là Huỳnh Văn R.

2.3. Các đương sự cùng thống nhất những người được hưởng thừa kế của ông Huỳnh Trí C2 (Huỳnh Trí C2) gồm: Bà Phạm Thị R, ông Huỳnh Trí Đ, ông Huỳnh Trí C, ông Huỳnh Trí H, bà Huỳnh Thị L, và ông Huỳnh Văn R.

2.4. Di sản thừa kế nêu trên được chia như sau:

2.4.1. Bà Huỳnh Thị L quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 359.8m² thuộc khu 1.

2.4.2. Ông Huỳnh Văn R quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 365.0m² thuộc khu 2. Phía ông Huỳnh Văn R được quyền xây tường rào phía tiếp giáp phần đất thổ mộ.

2.4.3. Đất thổ mộ chung có diện tích 96,7 m² (có 02 ngôi mộ hiện hữu), thuộc khu 3. Không ai được chiếm giữ, sử dụng riêng.

2.4.4. Bà Phạm Thị R quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 216.1m² có căn nhà 39/4B ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, thuộc khu 4 – đã được Trung tâm đo đạc bản đồ đo đạc cắm 04 trụ mốc tại 04 góc của khu đất vào ngày 13/5/2022.

2.4.5. Ông Huỳnh Trí Đ quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 229.6m² có căn nhà 39/4D ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, thuộc khu 5 – đã được Trung tâm đo đạc bản đồ đo đạc cắm 04 trụ mốc tại 04 góc của khu đất vào ngày 13/5/2022.

2.4.6. Ông Huỳnh Trí H quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 300.6m² thuộc khu 6.

2.4.7. Ông Huỳnh Trí C quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 215.2m² có căn nhà 39/4C ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, thuộc khu 7.

2.4.6. Ông Huỳnh Văn R, ông Huỳnh Trí H và bà Huỳnh Thị L quản lý, sử dụng chung phần đất có diện tích 205.2m², thuộc khu 8.

Hiện trạng, vị trí, diện tích của từng khu đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 105989/TTĐDBĐ-CNHM ngày 09/11/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Các ông bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Văn R, Phạm Thị R, Huỳnh Trí Đ, Huỳnh Trí H, Huỳnh Trí C có quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục lập hồ sơ xin cấp giấy tờ đối với quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất) mà mình được quản lý, sử dụng nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn R phải chịu số tiền 52.500.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Trả lại cho ông Huỳnh Văn R số tiền 17.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032946 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị L phải chịu số tiền 51.980.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

- Bà Phạm Thị R phải chịu số tiền 37.610.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

- Ông Huỳnh Trí Đ phải chịu số tiền 38.960.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

- Ông Huỳnh Trí H phải chịu số tiền 46.060.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

- Ông Huỳnh Trí C phải chịu số tiền 37.520.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

- Ông Huỳnh Văn R, bà Huỳnh Thị L, ông Huỳnh Trí H mỗi người phải chịu số tiền 12.173.333 đồng, nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND HHM;
- THADS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy